

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã**

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;*

*Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.
2. Chính trị viên, Chính trị viên phó.

**Chương II****QUY HOẠCH CHỨC DANH CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ****Điều 3. Nguyên tắc quy hoạch**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.
2. Chọn đúng đối tượng, đủ số lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh gắn với quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã.
3. Thực hiện đúng quy trình, có nguồn kế cận, kế tiếp, tạo sự ổn định lâu dài, từng bước trẻ hóa, nâng cao chất lượng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.
4. Thực hiện công khai, dân chủ và đúng pháp luật.
5. Ưu tiên người có bằng trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên; con của người có công với nước, người dân tộc thiểu số, người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

**Điều 4. Căn cứ lập quy hoạch**

1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức cấp xã.
2. Số lượng: 01 Chỉ huy trưởng; Phó Chỉ huy trưởng theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ. Mỗi chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã quy hoạch không quá 3 người.
3. Yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực công tác quốc phòng, quân sự.
4. Hoàn cảnh gia đình, bản thân, thời gian công tác, thời điểm nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ của người thuộc diện dự kiến quy hoạch.
5. Nguồn phát triển tại cơ sở hoặc đề nghị cấp trên tạo nguồn.

**Điều 5. Đối tượng quy hoạch**

1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
2. Người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.
3. Dân quân hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân.
4. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở.

5. Người có hộ khẩu thường trú ở địa bàn sở tại đã có bằng đại học, cao đẳng, trung cấp.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn quy hoạch**

1. Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến 30 tuổi đối với người chưa qua đào tạo, không quá 35 tuổi đối với người đã có bằng trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên.

2. Lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Là Đảng viên hoặc đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có đủ điều kiện phát triển thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

5. Có đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 7. Tổ chức, cá nhân giới thiệu nguồn quy hoạch**

1. Đảng ủy cấp xã.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

3. Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

4. Cán bộ cấp xã.

5. Cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố.

#### **Điều 8. Quy trình quy hoạch**

1. Đối với Đảng ủy cấp xã có Ban Thường vụ: Quy trình quy hoạch gồm 06 bước.

a) Bước 1: Chi bộ quân sự cấp xã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp gửi phiếu giới thiệu quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng tới các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 7 của Thông tư này. Tổng hợp danh sách quy hoạch nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) và hồ sơ có liên quan.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã (lần 1) thảo luận, thông qua danh sách nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) để lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ cấp xã.

c) Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ cấp xã (thành phần gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (nếu có); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam) để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch (bằng phiếu kín); hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Đối với nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có), Ban thường vụ Đảng ủy cấp xã gửi văn bản xin ý kiến cấp ủy địa phương nơi nhân sự đó công tác

về nhận xét, đánh giá đối với nhân sự và cung cấp hồ sơ nhân sự, đồng thời cử đại diện gặp gỡ, trao đổi với nhân sự.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị Đảng ủy cấp xã để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự từ nguồn tại chỗ (bằng phiếu kín).

*Chú ý: Bước 4 không lấy ý kiến đối với nguồn nhân sự ở địa phương khác.*

đ) Bước 5: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã (lần 2) biểu quyết, giới thiệu nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) vào quy hoạch (bằng phiếu kín);

e) Bước 6: Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xin ý kiến Ban Tổ chức, Phòng Nội vụ, Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện phê duyệt quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Đối với Đảng ủy cấp xã không có Ban Thường vụ: Quy trình quy hoạch gồm 05 bước.

a) Bước 1: Chi bộ quân sự cấp xã tham mưu cho Đảng ủy cùng cấp gửi phiếu giới thiệu quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng tới các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 7 của Thông tư này. Tổng hợp danh sách quy hoạch nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) và hồ sơ có liên quan.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị Đảng ủy cấp xã (lần 1) thảo luận, thông qua danh sách nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) để lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ cấp xã.

c) Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ cấp xã (thành phần gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (nếu có); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam) để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch (bằng phiếu kín); hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Đối với nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có), Đảng ủy cấp xã gửi văn bản xin ý kiến cấp ủy địa phương nơi nhân sự đó công tác về nhận xét, đánh giá đối với nhân sự và cung cấp hồ sơ nhân sự, đồng thời cử đại diện gặp gỡ, trao đổi với nhân sự.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị Đảng ủy cấp xã (lần 2) biểu quyết, giới thiệu nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự ở địa phương khác do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện giới thiệu quy hoạch (nếu có) vào quy hoạch (bằng phiếu kín);

đ) Bước 5: Đảng ủy cấp xã xin ý kiến Ban Tổ chức, Phòng Nội vụ, Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện phê duyệt quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

### **Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch**

1. Hằng năm, Chi bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã rà soát quy hoạch để tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp (Đảng ủy cùng cấp nơi không có Ban Thường vụ) điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Trường hợp có biến động đột xuất về nguồn trong quy hoạch thì Chi bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp (Đảng ủy cùng cấp nơi không có Ban Thường vụ) xem xét, bổ sung quy hoạch kịp thời.

3. Quy trình chọn nguồn bổ sung quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

## **Chương III**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**

#### **Mục 1**

### **ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC NGÀNH QUÂN SỰ CƠ SỞ**

#### **Điều 10. Hình thức đào tạo**

1. Giáo dục chính quy.
2. Giáo dục thường xuyên: Thực hiện theo hình thức vừa làm vừa học.

#### **Điều 11. Đối tượng đào tạo**

1. Đào tạo trung cấp: Những người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Đào tạo cao đẳng, đại học: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và những người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

3. Đào tạo đại học văn bằng 2: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và những người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã có ít nhất một bằng đại học ngành khác.

#### **Điều 12. Chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

#### **Điều 13. Cơ sở đào tạo**

Các nhà trường Quân đội được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ đào tạo Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và những người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

#### **Điều 14. Đền bù chi phí đào tạo**

1. Học viên thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo trình độ trung

cấp, cao đẳng, đại học thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo tại Điều 7 đến Điều 14 Chương II Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Học viên không thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo tại Điều 13 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ hồng giáo dục quốc dân.

## **Mục 2**

### **BỒI DƯỠNG CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**

#### **Điều 15. Chương trình, nội dung, thời gian bồi dưỡng**

1. Chương trình, nội dung, thời gian bồi dưỡng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đang công tác tại cơ sở do Bộ Quốc phòng quy định. Chương trình, nội dung bồi dưỡng bắt buộc do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quy định.

2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành theo các chương trình, đề án của Chính phủ cho Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo các chương trình, tài liệu do Bộ Quốc phòng xây dựng, ban hành theo từng giai đoạn.

#### **Điều 16. Cơ sở tổ chức bồi dưỡng**

Các nhà trường Quân đội được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ bồi dưỡng.

## **Mục 3**

### **QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG VÀ NGƯỜI ĐƯỢC QUY HOẠCH CHỨC DANH CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 17. Quyền lợi của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đối với học viên là Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

b) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian công tác liên tục.

c) Được giữ nguyên chức vụ trong thời gian học, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ theo quy định của Nhà nước do ngân sách của địa phương

bảo đảm.

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đối với học viên thuộc các đối tượng nguồn quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng được cử đi đào tạo

Được áp dụng các chế độ quy định tại Thông tư số 87/2011/TT-BQP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

3. Học viên tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở nếu có đủ điều kiện theo quy định thì được phong, thăng quân hàm sĩ quan dự bị theo Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Học viên vì lý do chính đáng được cơ sở đào tạo và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có văn bản cho phép nghỉ học thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, bố trí công tác; việc tiếp tục cử đi đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thống nhất bằng văn bản với Sở Nội vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

**Điều 18. Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và người được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và người được quy hoạch các chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã có đủ điều kiện, phù hợp với các loại hình đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Trong thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng học viên phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng đối với từng trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

3. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

4. Trường hợp Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được cử đi đào tạo nhưng cố ý không thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì Ủy ban nhân dân cấp xã đưa ra khỏi quy hoạch.

#### **Chương IV**

### **BỔ NHIỆM, SỬ DỤNG, THÔI GIỮ CHỨC DANH CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**

**Điều 19. Bổ nhiệm Chỉ huy trưởng**

1. Điều kiện để xem xét, bổ nhiệm

Trong nguồn quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này, có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên.

## 2. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Mục 2 Chương II Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

## 3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Chỉ huy trưởng

a) Phải có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên.

b) Có năng lực tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng - an ninh và phòng thủ dân sự; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cấp xã.

c) Tham mưu có hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

## 4. Thẩm quyền bổ nhiệm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

### **Điều 20. Bổ nhiệm Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã**

1. Trong nguồn quy hoạch Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

2. Trong quy hoạch nguồn cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hoặc đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

### **Điều 21. Sử dụng sau đào tạo**

1. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở được Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đúng vị trí chức danh trước khi cử đi đào tạo.

2. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã sau khi tốt nghiệp trình độ đào tạo phải có thời gian công tác trong Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên mới được bố trí các vị trí công tác khác hoặc được chuyển lên làm công chức từ cấp huyện trở lên khi có thời gian công tác 05 năm (đủ 60 tháng), trừ trường hợp được bố trí đảm nhiệm các chức vụ, chức danh cao hơn



hoặc luân chuyển ở chức danh cũ sang đơn vị hành chính cấp xã khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Đối tượng được đào tạo từ nguồn quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã sau khi tốt nghiệp trở về địa phương được bố trí đúng chức danh quy hoạch.

Trường hợp chưa có điều kiện bố trí đúng chức danh theo quy hoạch thì Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ thôn đội trưởng, trung đội trưởng dân quân hoặc chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ tương đương.

### **Điều 22. Các trường hợp thôi giữ chức danh trong Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã**

1. Không thuộc đối tượng quy hoạch cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Theo nguyện vọng chính đáng và có đơn xin thôi việc được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý.

3. Có 2 năm liên tiếp bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá ở mức “không hoàn thành nhiệm vụ”.

4. Không chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức.

5. Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức.

6. Trong thời gian được cử đi đào tạo bị kỷ luật buộc thôi học.

7. Nghỉ hưu, nghỉ chế độ.

### **Điều 23. Chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 24. Thực hiện chế độ kiểm tra, quản lý công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã**

1. Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã về việc quy hoạch và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

### **Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2024.
2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

### **Điều 27. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn hoặc xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành ủy, Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Tổ chức Thành ủy, Tỉnh ủy, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCVC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**